TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2025/DS-PT
Ngày: 17.4.2025
V/v: "Tranh chấp yêu cầu công nhận di chúc và thừa kế tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Võ Bảo Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 680/2024/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp yêu cầu công nhận di chúc và thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2024/DS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 176/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim T, sinh năm: 1959. Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thanh T1 - thuộc Công ty L1 - Đoàn Luật sư thành phố H. (Có mặt).

-*Bị đơn*: 1. Ông Lâm Văn K, sinh năm: 1978.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm: 1983. Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

- *Người kháng cáo*: Ông Lâm Văn K và bà Huỳnh Thị Mỹ P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày và yêu cầu khởi kiện như sau: Bà Huỳnh Thị M (sinh năm 1923, chết ngày 11/5/2022) là dì ruột của bà. Trước đây, bà M sống độc thân, không có chồng con, ở cùng chị ruột là Huỳnh Thị L (đã chết trước bà M) tại căn nhà của cha mẹ để lại, có công sức giữ gìn, duy tu, xây mới căn nhà và đã được cơ quan thẩm quyền cấp quyền sử dụng, đồng sở hữu nhà và đất nêu trên. Sau khi bà L chết, bà M thừa kế phần tài sản của bà L và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01554, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 02/8/2019 tại thửa 1262, tờ bản đồ số 08, diện tích 235,2m^2 (trong đó có 200m^2 đất ODT và 35,2m^2 đất CLN), đất tọa lạc tại khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Do bà M sống độc thân nên trước đây có cho gia đình bà tạm trú ở chung nhà thời gian dài từ năm 1992 cho đến năm 2012 bà có nhà riêng ở sát liền kề nhà bà M. Đồng thời, trước đây bà M có nuôi ông Huỳnh Thiện N từ nhỏ, khi ông N lập gia đình thì sống tại xã T, huyện C, không còn ở chung trên đất của bà M, do ông N có nhiều con nên để cho con gái là bà Huỳnh Thị Mỹ P ở chung nhà bà M. Khi bà P có chồng là Lâm Văn K thì vợ chồng bà P đi làm ăn mà không sống chung nhà bà M.

Vào ngày 31/10/2019, bà M lập tờ "Di chúc" tại Văn phòng C, nội dung để lại toàn bộ tài sản cho bà được quyền thừa hưởng sau khi bà M chết. Đến ngày 11/5/2022 bà M chết. Sau khi bà M chết, vợ chồng ông K, bà P đi làm ăn xa trở về tự ý bao chiếm căn nhà bà M, không cho bà vào để thắp nhang và chăm lo thờ cúng ông, bà, dì, cậu.

Ngày 08/02/2023, bà đã tiến hành thủ tục khai nhận di sản thừa kế nhưng do có phát sinh tranh chấp với gia đình ông Huỳnh Thiện N, vợ chồng ông K, bà P nên chưa hoàn thành thủ tục nhận di sản thừa kế của bà M theo di chúc. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận tờ "Di chúc" lập tại Văn phòng C ngày 31/10/2019, công nhận cho bà được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất theo như đo đạc thực tế là 235,2m^2 tại vị trí ký hiệu A và B, thuộc thửa 1262, tờ bản đồ số 08, cùng toàn bộ các tài sản gắn liền trên đất của bà M để lại. Các tài sản này do ông K, bà P đang quản lý nên bà yêu cầu phải có trách nhiệm giao trả.

* Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T, các bị đơn ông K, bà P lần lượt có ý kiến và phản tố như sau: Bà P xác định bà là cháu của bà Huỳnh Thị M (gọi bà M là bà), sống cùng bà M từ năm 1989 theo sự sắp xếp của gia đình, lúc đó bà M còn sống chung với bà L. Năm 1992, bà M có cho gia đình bà T tạm trú sống chung nhà, hiện nay thì không còn ở chung. Khi bà T về sống chung thì bà đã sống với bà M trước. Khi còn sống bà M có nói sẽ để lại nhà đất cho bà thừa hưởng sau

khi bà M chết cho nên sau khi bà M chết thì bà cùng chồng là ông K quản lý sử dụng di sản của bà M đến nay và vào tháng 9 năm 2021 vợ chồng bà có xây dựng thêm nhà ở phía sau căn nhà của bà M. Bà đã sống với bà M từ nhỏ nhưng tờ di chúc để lại toàn bộ tài sản cho bà T là không hợp lý. Nay bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T và có đơn phản tố yêu cầu hủy tờ "Di chúc" lập ngày 31/10/2019 do bà T đưa ra.

* Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử sơ thẩm công khai. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2024/DS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

2. Công nhận tờ "Di chúc" của bà Huỳnh Thị M lập ngày 31/10/2019 tại văn phòng C là hợp pháp. Công nhận cho bà Nguyễn Kim T được quyền thừa hưởng toàn bộ di sản thừa kế của bà Huỳnh Thị M để lại bao gồm:

+ Diện tích đất 235,2m^2 (trong đó có 200m^2 đất ODT và 35,2m^2 đất CLN), tại thửa 1262, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, do bà Huỳnh Thị M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01554, được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 02/8/2019.

+ Các tài sản gắn liền trên đất gồm: Căn nhà phía trước (tại vị trí ký hiệu B) kết cấu khung bê tông cốt thép + gỗ, tường gạch xây, mái ngói, nền gạch bông, có trần, diện tích 101,52m^2. Căn nhà phía sau (tại vị trí ký hiệu A) kết cấu khung bê tông cốt thép, nền gạch men, tường gạch xây, mái tole, có trần, diện tích 134,4m^2. Các vật dụng trong nhà bà M gồm: 01 bộ bàn dài, 06 ghế gỗ, 02 bộ ngựa (giường) bằng gỗ, 04 cái giường bằng gỗ T2 lao, gỗ Bên, 01 tủ thờ, 02 kệ thờ bằng gỗ, 04 cái ghế gỗ, 01 tủ đựng ly chén bằng gỗ.

3. Buộc bị đơn ông Lâm Văn K, bà Huỳnh Thị Mỹ P phải có trách nhiệm giao trả cho bà Nguyễn Kim T toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất như nêu trên. Vị trí, kích thước, diện tích đất cụ thể được xác định căn cứ Bản trích đo địa chính số 189/TTKTTNMT do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C lập ngày 01/3/2024.

4. Đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với đất. Các chi phí của việc đăng ký cấp giấy cho bà T thì do bà T chịu.

5. Bà Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm giao cho ông Lâm Văn K, bà Huỳnh Thị Mỹ P tổng số tiền 245.548.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng)*. Trường hợp bà T chậm trả đối với số tiền trên

thì kể từ ngày ông K, bà P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự 2015.

6. Tách quan hệ tranh chấp chia thừa kế theo pháp luật đối với giá trị căn nhà và các vật dụng trong nhà như bàn, ghế, tủ, giường của bà M (tại vị trí ký hiệu B) giải quyết thành vụ kiện khác khi những người trong hàng thừa kế của bà M có yêu cầu.

7. Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 08/11/2024 bị đơn ông K và bà P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T và chấp nhận phản tố của bị đơn hủy di chúc của bà M.

* Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên yêu cầu và ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định, di chúc bà M lập có khám sức khỏe thể hiện bà M còn minh mẫn tại thời điểm lập di chúc nên có căn cứ xác định di chúc hợp pháp theo quy định pháp luật. Riêng các tài sản và nhà của bà M không được định đoạt trong di chúc nên tạm giao bà T quản lý, các thừa kế của bà M có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn tuyên vô hiệu di chúc:

[1.1] Qua tranh tụng tại phiên tòa cũng như xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Ngày 31/10/2019 bà Huỳnh Thị M có lập Di chúc tại văn phòng C.

[1.2] Xét về mặt hình thức của tờ di chúc: di chúc do bà M lập tại Văn phòng công chứng là đúng quy định pháp luật tại Điều 636 Bộ luật Dân sự. Về nội dung: Tại thời điểm lập di chúc thì bà Huỳnh Thị M có năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật, có giấy khám sức khỏe số 1163/GKSK-BVTN ngày 10/10/2019 của Bệnh viện đa khoa quận T cấp, tại mục "Thần kinh" có ghi rõ là tỉnh, tiếp xúc tốt, mục "Tâm thần" có ghi rõ là chưa phát hiện bệnh lý. Tại phần Kết luận xác định bà M còn minh mẫn, bị đơn cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh tại thời điểm lập di chúc thì bà M bị bệnh hoặc tâm thần không được minh mẫn, sáng suốt. Ngoài ra, tờ di chúc có 02 người làm chứng

là Đỗ Thị Ngọc N1, Võ Huỳnh N2 và công chứng viên xác định là bà M đã tự nguyện lập di chúc, không bị lừa dối, cưỡng ép, đe dọa. Qua hai lần trưng cầu giám định, theo Kết luận giám định số 09/KL-KTHS-ĐV ngày 06/6/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố C và Kết luận giám định số 4575/KL-KTHS ngày 20/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1 đều xác định dấu vân tay bên phải (ngón trỏ phải của bà M) dưới mục "người lập di chúc" so với dấu vân tay trỏ phải trên mẫu so sánh là của cùng một người. Tuy đối với ngón trỏ trái do bị mờ nhòe nên không đủ cơ sở kết luận nhưng cũng đã xác định bà M có điểm chỉ vào bản di chúc; Nội dung di chúc của bà M để lại tài sản cho bà T là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội là điều kiện phù hợp quy định Điều 630 nên được xem là di chúc hợp pháp.

[1.3] Xét việc bị đơn cho rằng bà P từ nhỏ đã sống chung nhà với bà M, trước cả bà T và bà có công chăm sóc, nuôi dưỡng khi bà M bệnh những năm cuối đời nhưng tờ di chúc lại để cho bà T thừa hưởng toàn bộ di sản thì không hợp lý, về ý kiến này thấy rằng: di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết, theo Điều 626 Bộ luật dân sự 2015 người lập di chúc có quyền tự định đoạt chia di sản theo ý kiến cá nhân của mình, chỉ định người thừa kế, có quyền truất quyền hưởng di sản của người thừa kế. Bà M sống độc thân, không có kết hôn với ai, không có chồng con, nên có quyền định đoạt đối với toàn bộ tài sản của bà M đứng tên. Cho nên việc quyết định để lại di sản cho ai thừa hưởng là quyền và ý chí của cá nhân bà M, không phụ thuộc vào việc ai là người chăm sóc, nuôi dưỡng bà trước khi chết. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu hủy tờ di chúc của bà M là không có cơ sở chấp nhận.

[1.4] Còn việc bị đơn bà P, ông K cho rằng tờ di chúc chỉ định đoạt đối với quyền sử dụng đất mà không đề cập đến các tài sản trên đất. Thấy rằng, về nguồn gốc căn nhà của bà M trên đất (tại vị trí B) theo nguyên đơn xác định là được xây dựng từ khoảng năm 1970 đến nay khoảng 54 năm và vị trí hiện hữu có một phần nằm trong quy hoạch hành lang lộ giới nên không đủ điều kiện để được cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, do đó, không được phòng công chứng ghi nhận trong di chúc. Tờ di chúc không ghi rõ đối với các tài sản gắn liền trên đất cũng như các vật dụng bàn, ghế, giường, tủ định đoạt cho bà T nhưng do quyền sử dụng đất bà M đã để lại cho bà T thừa hưởng toàn bộ, vì vậy, nên tạm giao các tài sản gắn liền trên đất cho bà T quản lý là phù hợp. Trường hợp sau này hàng thừa kế của bà M có tranh chấp thì có thể khởi kiện thành vụ kiện khác để yêu cầu chia.

[1.5] Đối với tài sản thuộc sở hữu của bị đơn ông K, bà P (tại phần đất vị trí ký hiệu A) có giá trị là 245.548.000 đồng, nếu buộc ông K, bà P tháo dỡ di dời tài

sản sẽ gây hư hỏng, thiệt hại, giảm giá trị sử dụng, quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm và phiên tòa hôm nay bà T cũng có ý kiến tự nguyện trả lại giá trị tài sản cho vợ chồng bà P, do đó, Hội đồng xét xử công nhận cho bà T được quyền sở hữu, đồng thời, bà T phải có trách nhiệm trả lại giá trị tài sản bằng tiền cho vợ chồng ông K, bà P theo như biên bản định giá tài sản là 245.548.000 đồng.

[1.6] Di sản thừa kế của bà M nói trên do vợ chồng bà P đang quản lý và ở nhưng không được hưởng di sản theo di chúc nên buộc vợ chồng bà P phải có trách nhiệm giao trả cho bà T quản lý, sử dụng.

[1.7] Về quyền lưu cư, xét thấy theo trích lục hồ sơ địa chính thì ông Lâm Văn K hiện có đứng tên sử dụng thửa đất số 103, tờ bản đồ số 21, diện tích 85,9m^2, loại đất ODT, tọa lạc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Do đó, khi giao trả đất cho bà T thì vợ chồng bà P vẫn có nơi khác để ở nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tuyên về việc lưu cư trên đất đối với bị đơn.

[2] Từ những nhận định trên nên ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị giữ nguyên phần di chúc, chỉ sửa phần nhà và vật dung của bà M tạm giao cho bà T quản lý là phù hợp quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T về công nhận di chúc là đúng nên giữ nguyên. Nhưng đối với các tài sản là căn nhà và vật dụng sinh hoạt tạm giao cho bà T quản lý, có ai tranh chấp thì xử lý thành vụ kiện khác như nhận định trên.

[3] Về chi phí thẩm định: giữ nguyên như án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

[4.1] Dân sự sơ thẩm: Giữ nguyên như án sơ thẩm.

[4.2] Dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông K và bà P không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: - Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Lâm Văn K và bà Huỳnh Thị Mỹ P về phần tài sản gắn liền trên đất.

2. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 94/2024/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận tờ "Di chúc" của bà Huỳnh Thị M lập ngày 31/10/2019 tại văn phòng C là hợp pháp.

Công nhận cho bà Nguyễn Kim T được quyền thừa hưởng di sản thừa kế của bà Huỳnh Thị M để lại là quyền sử dụng đất có diện tích 235,2m^2 (trong đó có 200m^2 đất ODT và 35,2m^2 đất CLN) tại thửa 1262, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, do bà Huỳnh Thị M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01554, được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 02/8/2019.

2.2. Buộc bị đơn ông Lâm Văn K, bà Huỳnh Thị Mỹ P phải có trách nhiệm di dời các vật dụng cá nhân ra khỏi phần đất để giao trả cho bà Nguyễn Kim T. Vị trí, kích thước, diện tích đất cụ thể được xác định căn cứ Bản trích đo địa chính số 189/TTKTTNMT do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C lập ngày 01/3/2024.

2.3. Tạm giao cho bà T quản lý các tài sản gắn liền trên đất gồm: Căn nhà phía trước (tại vị trí ký hiệu B) kết cấu khung bê tông cốt thép + gỗ, tường gạch xây, mái ngói, nền gạch bông, có trần, diện tích 101,52m^2 và các vật dụng trong nhà bà M gồm: 01 bộ bàn dài, 06 ghế gỗ, 02 bộ ngựa (giường) bằng gỗ, 04 cái giường bằng gỗ T2 lao, gỗ Bên, 01 tủ thờ, 02 kệ thờ bằng gỗ, 04 cái ghế gỗ, 01 tủ đựng ly chén bằng gỗ.

2.4. Căn nhà phía sau (tại vị trí ký hiệu A) của vợ chồng bà P, ông K có kết cấu khung bê tông cốt thép, nền gạch men, tường gạch xây, mái tole, có trần, diện tích 134,4m^2 giao cho bà M được quyền sở hữu, đồng thời, bà M phải có trách nhiệm giao cho ông Lâm Văn K, bà Huỳnh Thị Mỹ P số tiền 245.548.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng)*.

Trường hợp bà T chậm trả đối với số tiền trên thì kể từ ngày ông K, bà P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.5. Đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với đất. Các chi phí của việc đăng ký cấp giấy cho bà T thì do bà T chịu.

3. Về án phí:

3.1. Dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lâm Văn K và bà Huỳnh Thị Mỹ P phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005554 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3.2. Dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông K và bà P được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005779 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hà Thị Phương Thanh